

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước, nên vào ngày 21/9/2015, Nguyễn Văn C đến gặp chị Hoàng Thị Y vay số tiền 470.000.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi triệu đồng*) để làm ăn kinh doanh, thời hạn vay là một tháng, lãi suất tính theo lãi suất Ngân hàng (C có viết giấy vay tiền và ký xác nhận). Đến thời hạn trả nợ, C lấy lý do làm ăn khó khăn nên chưa có tiền để trả. Đến ngày 10/12/2015, C tiếp tục đến gặp chị Y đưa ra thông tin cần tiền để đáo hạn Ngân hàng nên tiếp tục vay chị Y số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), C hứa sau khi đáo xong C sẽ trả lại cho chị Y toàn bộ số tiền 620.000.000 đồng ($470.000.000 + 150.000.000$ đồng). Tin tưởng C nên chị Y tiếp tục cho C vay số tiền 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*), thời hạn vay là từ ngày 10/12/2015 đến ngày 10/01/2016, lãi suất hai bên thỏa thuận theo lãi suất Ngân hàng (C có viết giấy vay tiền và ký xác nhận). Sau khi nhận được tiền vay C đưa cho chị Nguyễn Thị N vay lại vào ngày 11/12/2015. Sau nhiều lần chị Hoàng Thị Y đến yêu cầu C trả tiền nhưng bị cáo không trả và bỏ sang Campuchia để làm ăn, không liên lạc cho chị Y biết. Do vậy chị Y đã làm đơn tố cáo đối với hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của bị cáo C. Ngày 18/7/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Kon Tum khởi tố bị can về tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Tại bản Kết luận giám định số 89/HĐTP-2018 ngày 30/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận

Chữ viết phần nội dung trên “HỢP ĐỒNG CHO VAY TIỀN” đề ngày 21/9/2015 (trừ dòng 05; 09; 10; 13 từ trên xuống-ký hiệu A1) và trên “HỢP ĐỒNG CHO CÁ NHÂN VAY TIỀN” đề ngày 10/12/2015 (trừ dòng 06; 10; 11; 12; 13; 14-trên xuống - ký hiệu A2) với chữ viết của ông Nguyễn Văn C trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn C trên “HỢP ĐỒNG CHO VAY TIỀN” đề ngày 21/9/2015 (ký hiệu A1) và trên “HỢP ĐỒNG CHO VAY TIỀN” đề ngày 10/12/2015 (ký hiệu A2) với chữ ký của ông Nguyễn Văn C trên các tài liệu mẫu so sánh (M1, M2, M3) là do cùng một người ký ra,

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-P2 ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019 ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Nguyễn Văn C phải trả lại cho bị hại Hoàng Thị Y số tiền còn lại là 90.000.000 đồng (*C mười triệu đồng*).

Bị hại Hoàng Thị Y được nhận số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu đồng) đồng mà bị cáo đã nộp tại Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả, tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 21/1/ 2019 bị hại Hoàng Thị Y có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị hủy toàn bộ nội bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum vì cho rằng án sơ thẩm là trái pháp luật, chưa đánh giá khách quan, toàn diện nội dung vụ án, sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, áp dụng hình phạt quá thấp đối với bị cáo, chưa thể hiện tính nghiêm khắc của pháp luật.

Người bị hại Hoàng Thị Y cho rằng trong vụ án này bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của bà tổng số tiền 620 triệu đồng, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chỉ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 150 triệu, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với số tiền 470 triệu đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt của bà là không đúng pháp luật. Mức án 03 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Ngày 21/1/2019, Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn C thừa nhận có vay tiền của bà Hoàng Thị Y hai lần với tổng số tiền 620.000.000 đồng (sáu trăm hai mươi triệu đồng) để làm ăn kinh doanh, tuy nhiên do làm ăn thua lỗ nên bị cáo không trả tiền đúng hạn, mặt khác khoản thời đi làm ăn vẫn thường liên lạc qua điện thoại với chị Y và gia đình và có thời gian điều trị bệnh. Khi nhận báo gọi CSĐT tôi chấp hành về làm việc chứ không bỏ trốn, đề nghị HĐXX xem xét lại tội danh.

Đại Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về vụ án như sau: HĐXX đã chấp hành đúng qui định pháp luật về tố tụng và các qui định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra lại xem xét lại hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản,

Người bảo vệ quyền lợi ích, hợp pháp cho người bị hại cho rằng: Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum chỉ xét xử Nguyễn Văn C đối với hành vi

chiếm đoạt số tiền 150 triệu đồng mà không xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi chiếm đoạt 470 triệu đồng là chưa đúng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng đề từ đó xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù cũng chưa chính xác. Bởi lẽ quá trình điều tra và tài phiên tòa sơ thẩm bị cáo chưa thành khẩn khai báo, bị cáo khắc phục hậu quả với số tiền ít, không đáng kể so với số tiền bị cáo chiếm đoạt. Ngoài ra Luật sư còn cho rằng lời khai của người làm chứng Hoàng Ngọc A và bị hại Hoàng Thị Y là phù hợp và có giá trị còn lời khai của bị cáo C, chị M, chị N có nhiều mâu thuẫn, Cơ quan tiến hành tố tụng đưa chị M, chị N vào tham gia với tư cách là người làm chứng là chưa đúng mà phải đưa những người này vào tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Nguyễn Văn C có quan hệ quen biết với gia đình Hoàng Thị Y nên nhiều lần vay tiền, lần thứ 1 vay 470.000.000 đồng vào ngày 21/9/2015, lần 2 vay 150.000.000 đồng vào ngày 10/12/2015 cả hai lần, Nguyễn Văn C đều lập Hợp đồng vay có thời hạn lãi suất hai bên thỏa thuận theo lãi suất Ngân hàng và ký xác nhận. Quá thời hạn C chưa hoàn trả nợ và do liên lạc qua điện thoại không được nên ngày 12/9/2017 Yến làm đơn tố cáo Nguyễn Văn C lừa đảo chiếm đoạt của 2 lần vay với số tiền là 620.000.000 đồng.

Ngày 6/11/2017 giữa Nguyễn Văn C và Hoàng Thị Y lập giấy cam kết trả nợ và xác định. Nguyễn Văn C nợ Hoàng Thị Y 620.000.000 đồng cam kết đến ngày 30/11/2017 trả 50.000.000 đồng, sau 4 tháng trả tiếp 50.000.000 đồng và hàng tháng trả dần từ 5-7 triệu (BL36). Thực tế, từ ngày 20/12/2017 đến ngày 2/7/2018 C đã 4 lần trả nợ cho Yến thông qua chuyển khoản tại các ngân hàng với tổng số tiền 30.000.000 đồng (tại các BL 94,95,96 và 104). Như vậy; Hợp đồng vay tiền của Nguyễn Văn C và Hoàng Thị Y vào ngày 21/9/2015 và ngày 10/12/2015 đã thay đổi bằng hợp đồng khác mà các bên đã thỏa thuận ngày 06/11/2017 là hoàn tự nguyện không trái pháp luật, và trước đó ngày 14/11/2017 Văn phòng CQCSĐT- Công An tỉnh Kon Tum đã có thông báo số 778/PC-44 trả lời đơn tố cáo ngày 12/9/2017 và hướng dẫn bà Yến khởi kiện đến Tòa án vì đây là quan hệ dân sự. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng, Nguyễn Văn C đưa ra thông tin gian dối để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 150.000.000 đồng và tuyên xử bị cáo phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là điều tra chưa đầy đủ.

[2] Theo cam kết thỏa thuận ngày 6/11/2017 (tại các BL 33,36) dù rằng, Nguyễn Văn C có thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không đúng như cam kết là có dấu

hiệu lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thông qua hợp đồng vay mượn, nhưng cần phải điều tra làm rõ Nguyễn Văn C có thủ đoạn gian dối, bỏ trốn hay có điều kiện về tài sản để trả nhưng đây đưa không trả, để xác định đúng hành vi và tội danh đối với Nguyễn Văn C .

Xét thấy: cấp phúc thẩm không thể bổ sung những thiếu sót nêu trên tại phiên tòa được, nên cần phải hủy án sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo đúng qui định pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[3] Do cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm nên không xét kháng cáo của người bị hại cũng như đơn của bị cáo.

[4] Về án phí : Do cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy toàn bộ nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HS-ST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum để điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Bị cáo, người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Kon Tum;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Kon Tum;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Tồn